

KẾ HOẠCH

Hoạt động Chăm sóc sức khỏe sinh sản năm 2018

A. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

1. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ- Làm mẹ an toàn

- Công tác chăm sóc trước sinh trên địa bàn tỉnh trong năm 2016 có xu hướng ổn định: Tỷ lệ quản lý thai nghén là 97%, tăng 1,9%; tỷ lệ phụ nữ đẻ khám thai 3 lần trở lên trong ba thời kỳ thai nghén đạt 87%, tăng 4,3%; tỷ lệ phụ nữ đẻ được tiêm phòng uốn ván đủ liều đạt 93%, tăng 0,3% so với năm 2016.

- Trong năm 2017, công tác quản lý đẻ đạt kết quả: Tỷ lệ phụ nữ đẻ tại cơ sở y tế đạt 75,3%, tăng 2,3%; tỷ lệ phụ nữ đẻ có cán bộ y tế đỡ 90,3%, tăng 2,5% so với năm 2016.

- Năm 2017, số trường hợp mắc các tai biến sản khoa (TBSK) là 46 trường hợp, tỷ suất tai biến chung là 4,0‰, giảm 2,2‰ so với năm 2016, băng huyết mắc cao nhất, chiếm tỷ lệ 76% các TBSK, có 03 trường hợp tử vong mẹ do băng huyết sau sinh.

- Năm 2017, tỷ lệ bà mẹ và trẻ sơ sinh được chăm sóc trong 42 ngày sau đẻ đạt 89,5%, tăng 2,0% so với năm 2016.

2. Chăm sóc sức khỏe trẻ em

- Tỷ lệ trẻ sơ sinh có cân nặng lúc sinh dưới 2.500g đạt 4,18%, giảm 1,82% so với năm 2016.

- Từ năm 2015 đến năm 2017, toàn tỉnh đã triển khai chăm sóc sơ sinh thiết yếu sớm (EENC) tại các cơ sở cung cấp dịch đỡ đẻ từ tuyến tỉnh đến tuyến xã. Số trẻ sơ sinh được chăm sóc EENC trong năm 2017 là 7.215 trẻ, đạt 63% số trẻ đẻ ra sống.

3. Tình hình tử vong mẹ: Năm 2017, toàn tỉnh có 05 trường hợp tử vong mẹ. Trong 05 trường hợp tử vong mẹ thì có 03 trường hợp tử vong mẹ do TBSK băng huyết sau sinh, 02 trường hợp còn lại do nguyên nhân gián tiếp.

4. Cung cấp các biện pháp tránh thai: Tỷ lệ sử dụng biện pháp tránh thai (BPTT) mới trong năm đạt 97,6% kế hoạch giao, trong đó thuốc tránh thai là 26.749 người, đạt 115% kế hoạch, chiếm tỷ lệ 73% các BPTT mới trong năm; đặt dụng cụ tử cung là 1.628 người, đạt 45% kế hoạch giao.

5. Dịch vụ phá thai an toàn: Toàn tỉnh có 889 trường hợp phá thai, tỷ số phá thai là 8%.

6. Phòng chống nhiễm khuẩn đường sinh sản: Trong năm 2017, số phụ nữ đến khám phụ khoa là 24.473 lượt; Số người điều trị phụ khoa là 11.396 người. Tuy nhiên, điều cần quan tâm ở đây là tỷ lệ mắc bệnh phụ khoa của phụ nữ rất cao chiếm 47% (trên số lượt được khám) nhưng công tác khám và điều trị ở tuyến cơ sở còn chưa đáp ứng được nhu cầu.

7. Dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con: Công tác phòng tránh lây truyền HIV/AIDS: Năm qua, đơn vị đã tổ chức khoảng hơn 350 buổi tư vấn nhóm cho phụ nữ có thai, phụ nữ mắc các bệnh nhiễm khuẩn đường sinh sản/bệnh lây truyền qua đường tình dục (NKĐSS/BLTQĐTD) với hơn 1.500 lượt.

8. Chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên

- Năm 2017, có 972 trường hợp sinh con ở tuổi vị thành niên chiếm gần 5,6% tổng số phụ nữ đẻ trên toàn tỉnh. Tỷ lệ phá thai tuổi vị thành niên 2,8% (số liệu này chỉ thu thập tại các cơ sở y tế công lập).

- Đã phối hợp với Phân hiệu Trường Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum và Trường Cao đẳng sư phạm tổ chức nói chuyện về giới tính, sức khỏe sinh sản, các BPTT cho vị thành niên và thanh niên trẻ với gần 1.000 sinh viên, học sinh tham dự.

9. Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi: Công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi chưa được chú trọng. Triển khai công tác tư vấn cho chị em ở tuổi tiền mãn kinh, mãn kinh. Tuy nhiên do thiếu một số trang thiết bị nên dịch vụ chăm sóc người cao tuổi chưa được triển khai đầy đủ. Các dịch vụ như chụp nhũ ảnh, đo mật độ loãng xương,...chưa triển khai.

10. Một số hoạt động khác

- Trong năm 2017, từ nguồn ngân sách của Chương trình mục tiêu (CTMT) Y tế - Dân số, đã phối hợp tổ chức nhiều đợt giám sát hỗ trợ việc triển khai giám sát hỗ trợ tiêu chí quốc gia về y tế xã với 33/102 xã.

- Phối hợp với Ban quản lý dự án Gavi - Sở Y tế tỉnh Kon Tum tổ chức 04 lớp đào tạo về Người đỡ đẻ có kỹ năng và chăm sóc thiết yếu bà mẹ trẻ em trong và ngay sau đẻ (EENC) cho 120 học viên tuyến xã.

- Thực hiện 01 đề tài “Tình hình nhiễm khuẩn đường sinh sản ở phụ nữ có chồng huyện Tu Mơ Rông trong đợt khám cộng đồng từ tháng 11 đến tháng 12 năm 2016”.

II. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi: Được sự chỉ đạo trực tiếp của Sở Y tế tỉnh Kon Tum, Vụ Sức khỏe Bà mẹ Trẻ em, Bệnh viện Từ Dũ; sự đầu tư của các Dự án GAVI, UNICEF; sự phối hợp chặt chẽ của các ban, ngành có liên quan; việc phối hợp có hiệu quả của các Trung tâm Y tế huyện, thành phố và nỗ lực của toàn thể viên

chức đơn vị nên công tác Chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em tỉnh Kon Tum được triển khai đồng bộ, đạt được những kết quả quan trọng.

2. Khó khăn

- Người dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều tập tục lạc hậu về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em.

- Trình độ, năng lực về cung cấp dịch vụ Chăm sóc sức khỏe sinh sản (CSSKSS) của một số cán bộ y tế cơ sở còn hạn chế.

- Mức sống của một bộ phận nhân dân tăng cao nên nhu cầu về sử dụng các dịch vụ CSSKSS phát triển, ứng dụng kỹ thuật cao là một thách thức lớn đối với đặc thù của tỉnh từ nguồn nhân lực đến trang thiết bị, cơ sở vật chất, kinh phí đầu tư,... trong lĩnh vực CSSKSS.

- Các dự án đầu tư cho công tác CSSKSS kết thúc sớm; kinh phí của CTMT Y tế - Dân số cho hoạt động CSSKSS bị cắt giảm và giao kinh phí về địa phương chậm nên nhiều hoạt động CSSKSS chưa được triển khai, ảnh hưởng đến một số chỉ số Chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em trên địa bàn tỉnh.

- Đội ngũ cô đỡ thôn bản hoạt động có hiệu quả tại địa phương. Tuy nhiên, hiện nay đội ngũ này chưa được nhận chế độ hỗ trợ nên nhiều cô đỡ thôn bản bỏ việc, ảnh hưởng đến hoạt động Chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em tại nhà ở vùng khó khăn, vùng đồng bào thiểu số.

B. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC SỨC KHỎE SINH SẢN NĂM 2018

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Công văn số 6770/BYT-BM-TE ngày 27/11/2017 của Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em về việc hướng dẫn lập kế hoạch triển khai hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số năm 2018;

2. Công văn số 533/BYT-BM-TE ngày 22/01/2018 của Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em về việc hướng dẫn bổ sung lập Kế hoạch triển khai hoạt động CSSKSS thuộc Chương trình mục tiêu Y tế- Dân số năm 2018;

3. Công văn số 3685/SYT-KHTC ngày 25/12/2017 của Sở Y tế tỉnh Kon Tum về việc hướng dẫn phân rã kinh phí sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu Y tế và Dân số năm 2018;

4. Quyết định số 102/QĐ-SYT ngày 09/02/2018 của Sở Y tế tỉnh Kon Tum về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;

5. Công văn số 477/SYT-KHTC ngày 12/02/2018 của Sở Y tế tỉnh Kon Tum về việc hướng dẫn triển khai thực hiện chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;

6. Công văn số 854/SYT-KHTC ngày 26/3/2018 của Sở Y tế tỉnh Kon Tum về việc hướng dẫn triển khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;

7. Quyết định số 07/QĐ-SYT ngày 13/3/2018 của Sở Y tế tỉnh Kon Tum về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;

8. Kế hoạch số 177/KH-KSBT ngày 27/3/2018 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Kon Tum về công tác Kiểm soát bệnh tật năm 2018 đã được Sở Y tế tỉnh Kon Tum phê duyệt.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

Cải thiện tình trạng sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em, góp phần giảm tử vong bà mẹ, giảm tử vong trẻ em.

2. Chỉ tiêu

2.1. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ- làm mẹ an toàn

- Từ 97% trở lên phụ nữ đẻ được quản lý thai nghén.
- Từ 88% trở lên phụ nữ được khám thai 3 lần trong 3 thời kỳ thai nghén.
- Từ 76% trở lên phụ nữ đẻ tại cơ sở y tế.
- Trên 90% phụ nữ đẻ được cán bộ y tế chăm sóc.
- Từ 88% trở lên bà mẹ, trẻ sơ sinh được chăm sóc tuần đầu sau sinh.
- Từ 79,5% trở lên ca sinh của người dân tộc thiểu số được cán bộ y tế đỡ.

2.2. Thăm định tử vong mẹ: 100% các trường hợp tử vong mẹ được thăm định.

2.3. Dự phòng và kiểm soát ung thư cổ tử cung, điều trị các nhiễm khuẩn đường sinh sản và các bệnh lây truyền qua đường tình dục: Từ 10% trở lên phụ nữ 30-54 tuổi được sàng lọc ung thư cổ tử cung.

2.4. Công tác Chăm sóc sức khỏe trẻ em và trẻ sơ sinh

- 100% cơ sở cung cấp dịch vụ đỡ đẻ thực hiện chăm sóc bà mẹ và trẻ sơ sinh thiết yếu trong và ngay sau đẻ (EENC).

- 4,0% trở xuống trẻ sơ sinh có cân nặng dưới 2.500g.
- Giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi còn từ 36,5‰ trở xuống.
- Giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi còn từ 57,5‰ trở xuống.

2.5. Công tác Chăm sóc sức khỏe sinh sản Nam học- vị thành niên

- Giảm tỷ lệ mang thai ở tuổi vị thành niên còn từ 5,5% trở xuống.
- 100% cơ sở cung cấp dịch vụ CSSKSS cho vị thành niên.

2.6. Dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con: Từ 80% trở lên cơ sở y tế công lập tuyến huyện, tỉnh triển khai sàng lọc HIV cho phụ nữ mang thai, phụ nữ khi chuyển dạ để dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con.

3. Chỉ tiêu phân theo huyện, thành phố: Kèm theo Phụ lục I.

III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Tổ chức các Hội nghị về chăm sóc sức khỏe sinh sản (theo Công văn số 533/BYT-BMTE).

1.1. Hội nghị hướng dẫn về can thiệp dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con tại các cơ sở y tế

- Nội dung: Hướng dẫn về can thiệp dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con cho cán bộ y tế cung cấp dịch vụ CSSKSS tại các cơ sở y tế (theo Quyết định số 5877/QĐ-BYT ngày 29/02/2017 của Bộ Y tế về việc phê duyệt “Hướng dẫn triển khai dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con tại các cơ sở y tế”).

- Thành phần tham dự: Lãnh đạo, y, bác sĩ khoa Sản phụ, khoa Nhi của Bệnh viện Đa khoa tỉnh và Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi; bác sỹ, hộ sinh khoa Sức khỏe sinh sản, Tổ dịch vụ Sức khỏe sinh sản phòng Khám đa khoa của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật; lãnh đạo và chuyên trách CSSKSS của Trung tâm Y tế các huyện, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Tháng 8/2018.

1.2. Hội nghị triển khai hướng dẫn giám sát hội chứng đầu nhỏ ở thai nhi và trẻ sơ sinh nghi do vi rút Zika

- Nội dung: Hướng dẫn giám sát hội chứng đầu nhỏ ở thai nhi và trẻ sơ sinh nghi do vi rút Zika (theo hướng dẫn Quyết định số 1425/QĐ-BYT ngày 15/4/2017 của Bộ Y tế về việc phê duyệt “Hướng dẫn giám sát hội chứng đầu nhỏ ở thai nhi và trẻ sơ sinh nghi do vi rút Zika”).

- Thành phần tham dự: Lãnh đạo và y, bác sỹ, KTV khoa Sản phụ, khoa Nhi, khoa Chẩn đoán hình ảnh của Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi; bác sỹ, hộ sinh khoa Sức khỏe sinh sản, Tổ dịch vụ Sức khỏe sinh sản phòng Khám đa khoa của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật; lãnh đạo và chuyên trách CSSKSS các Trung tâm Y tế huyện, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Tháng 9/2018.

1.3. Hội nghị triển khai kế hoạch hành động quốc gia về dự phòng và kiểm soát ung thư cổ tử cung giai đoạn 2016- 2025

- Nội dung: Thông qua kế hoạch hành động quốc gia về dự phòng và kiểm soát ung thư cổ tử cung giai đoạn 2016-2025 (theo Quyết định số 5240/QĐ-BYT ngày 23/09/2016 của Bộ Y tế về việc phê duyệt “Kế hoạch hành động quốc gia về dự phòng và kiểm soát ung thư cổ tử cung giai đoạn 2016-2025”).

- Thành phần tham dự: Lãnh đạo, bác sỹ, hộ sinh khoa Sản phụ của Bệnh viện Đa khoa tỉnh và Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi; bác sỹ, hộ sinh khoa Sức khỏe sinh sản và Tổ dịch vụ Sức khỏe sinh sản, phòng Khám đa khoa của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật; Lãnh đạo và chuyên trách CSSKSS các Trung tâm Y tế huyện, thành phố.

Thời gian thực hiện: Tháng 8/2018.

2. Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực Chăm sóc sức khỏe sinh sản

2.1. Tại tuyến tỉnh

- Tập huấn về khám sàng lọc, chẩn đoán phát hiện sớm ung thư cổ tử cung; xử trí các trường hợp ung thư cổ tử cung .

+ Số lớp: 01.

+ Số lượng và thành phần học viên: 16 học viên, gồm hộ sinh, y, bác sĩ khoa Sản phụ của Bệnh viện Đa khoa tỉnh 02; Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi: 02; Trung tâm Kiểm soát bệnh tật 02; Trung tâm Y tế các huyện, thành phố 10 (01 học viên/đơn vị).

+ Giảng viên: Bác sĩ đã được đào tạo giảng viên tuyến tỉnh về khám sàng lọc, chẩn đoán phát hiện sớm ung thư cổ tử cung của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.

+ Thời gian thực hiện: Tháng 9/2018.

- Tập huấn về hướng dẫn thu thập số liệu, tổ chức giám sát tử vong mẹ và xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch cải thiện giảm tử vong mẹ.

+ Số lớp: 01.

+ Số lượng và thành phần học viên: 28 học viên, gồm hộ sinh, y, bác sĩ khoa Sản phụ của Bệnh viện Đa khoa tỉnh 03; Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi 02; Trung tâm Kiểm soát bệnh tật 03; các Trung tâm Y tế huyện, thành phố 20 (02 học viên/đơn vị).

+ Giảng viên: Bác sĩ đã được đào tạo giảng viên tuyến tỉnh về giám sát tử vong mẹ của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.

+ Thời gian thực hiện: Tháng 6/2018.

2.2. Tuyển huyện

- Tập huấn khám sàng lọc, chẩn đoán phát hiện sớm và xử trí ung thư cổ tử cung.

+ Số lớp: 08.

+ Số lượng và thành phần học viên: 122 học viên, gồm các hộ sinh, y, bác sĩ khoa Ngoại sản Trung tâm Y tế các huyện, thành phố 20 (02 học viên/đơn vị); y, bác sĩ, hộ sinh phụ trách công tác CSSKSS của Trạm Y tế 102 (01 học viên/đơn vị).

+ Giảng viên: Bác sĩ đã được đào tạo giảng viên tuyến tỉnh về khám sàng lọc, chẩn đoán phát hiện sớm ung thư cổ tử cung của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.

+ Thời gian thực hiện: Tháng 9-10/2018.

- Tập huấn về hướng dẫn sử dụng sổ theo dõi sức khỏe bà mẹ trẻ em (sổ TDSKBMTE).

+ Số lớp: 10 lớp.

+ Số lượng và thành phần học viên: 242 học viên, gồm y, bác sĩ, hộ sinh khoa Ngoại Sản, khoa Nội Nhi, của Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Đa khoa Khu vực Ngọc Hồi (4 người/đơn vị), 4 hộ sinh khoa Sức khỏe sinh sản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật; Chuyên trách công tác CSSKSS, khoa Ngoại Sản, khoa Nội Nhi của Trung tâm Y tế các huyện, thành phố 26 (03 học viên/đơn vị có bệnh viện huyện; 1 học viên/huyện không có bệnh viện); Trạm Trưởng và y, bác sĩ, hộ sinh phụ trách công tác CSSKSS của Trạm Y tế 204 (02 học viên/đơn vị).

+ Giảng viên: Bác sĩ đã được đào tạo giảng viên tuyển tỉnh về Hướng dẫn sử dụng sổ TDSKBMTE của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.

+ Thời gian tập huấn: Tháng 7/2018.

2.3. Tuyển xã

- Tập huấn cập nhật về chăm sóc thiết yếu bà mẹ và trẻ sơ sinh trong và ngay sau đẻ, lồng ghép hướng dẫn sử dụng sổ TDSKBMTE.

+ Số lớp: 4 lớp.

+ Số lượng và thành phần học viên: 100 học viên là cô đỡ thôn bản đang hoạt động tại các thôn, bản khó khăn hoặc có tỷ lệ bà mẹ đẻ tại nhà cao.

+ Giảng viên: Bác sĩ đã được đào tạo giảng viên tuyển tỉnh về chăm sóc thiết yếu bà mẹ và trẻ sơ sinh trong và ngay sau đẻ; hướng dẫn sử dụng sổ TDSKBMTE của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.

- Thời gian: Tháng 5/2018.

5. Thẩm định các trường hợp tử vong mẹ tuổi từ 15-59

- Nội dung: Tổ chức thẩm định các trường hợp tử vong mẹ tuổi từ 15-49 tỉnh Kon Tum, báo cáo đầy đủ và kịp thời theo quy định. Ban thẩm định tử vong mẹ tỉnh phải tổ chức thẩm định, xây dựng kế hoạch cải thiện, phản hồi cho các cơ sở để rút kinh nghiệm và giám sát việc triển khai kế hoạch cải thiện.

- Đơn vị thực hiện: Ban thẩm định tử vong mẹ tỉnh Kon Tum theo Quyết định số 160/QĐ-SYT ngày 22/3/2018 của Sở Y tế tỉnh Kon Tum về việc Kiện toàn Ban thẩm định tử vong mẹ tỉnh Kon Tum.

- Thời gian thực hiện: Khi nhận được báo cáo các trường hợp tử vong mẹ tuổi từ 15 - 49 của tỉnh Kon Tum.

6. Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động Chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em

- Nội dung giám sát: Hỗ trợ kỹ thuật về hoạt động Chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em; triển khai các dịch vụ Chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ sơ sinh; hướng dẫn cụ thể chi tiết dạng cầm tay chỉ việc về các dịch vụ Chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em từ tuyến huyện, xã, trong đó chú trọng nhất kỹ thuật chăm

sóc thiết yếu bà mẹ và trẻ sơ sinh trong và ngay sau đẻ (EENC); sàng lọc, phát hiện sớm ung thư cổ tử cung, cấp cứu sản khoa,..

- Đơn vị thực hiện: Khoa Sức khỏe sinh sản Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.

- Thời gian thực hiện: Tháng 5, 11/2018

7. Tham gia các hội nghị, hội thảo về công tác Chăm sóc sức khỏe sinh sản do tuyển trên tổ chức

- Thành phần tham gia: Cán bộ chuyên trách công tác CSSKSS.

- Thời gian tham gia: Khi có Giấy mời của tuyển trên.

IV. KINH PHÍ: Kèm theo Phụ lục II.

1. Tổng kinh phí: 521.748.000 đồng (năm trăm hai mươi một triệu bảy trăm bốn mươi tám ngàn đồng). Trong đó, năm 2017 chuyển sang năm 2018: 258.748.000 đồng; năm 2018: 263.000.000 đồng.

2. Nguồn kinh phí: Chi từ nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số được Sở Y tế giao năm 2017 và năm 2018 (hoạt động Chăm sóc sức khỏe sinh sản thuộc Dự án 3).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật

1.1. Khoa Sức khỏe sinh sản

- Làm đầu mối, chủ trì việc tổ chức triển khai toàn bộ các hoạt động theo kế hoạch này và chịu trách nhiệm hoàn thành các thủ tục quyết toán kinh phí sử dụng theo đúng quy định hiện hành.

- Tham mưu công tác đánh giá, rút kinh nghiệm; báo cáo, sơ kết, tổng kết việc thực hiện kế hoạch theo đúng quy định.

1.2. Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ

- Rà soát nội dung kế hoạch hoạt động trước khi trình lãnh đạo đơn vị.

- Phối hợp khoa Sức khỏe sinh sản tham mưu việc đánh giá tiến độ thực hiện chỉ tiêu kế hoạch, rút kinh nghiệm; báo cáo sơ kết, tổng kết hoạt động CSSKSS năm 2018 đúng quy định.

1.3. Phòng Tài chính - Kế toán

- Phối hợp tham mưu cho Giám đốc công tác mua sắm, đấu thầu theo quy định tài chính.

- Thực hiện kiểm soát chế độ chi và quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành.

1.4. Phòng Tổ chức - Hành chính: Bố trí xe ô tô phục vụ cho triển khai các hoạt động CSSKSS năm 2018 theo kế hoạch này.

2. Đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan

2.1. Trung tâm Y tế các huyện, thành phố

- Xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện các nội dung hoạt động CSSKSS trên cơ sở kế hoạch của tỉnh.
- Hướng dẫn, chỉ đạo Trạm Y tế xã, phường, thị trấn và phối hợp chặt chẽ với tuyến trên khi tổ chức các hoạt động.
- Báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện hàng quý theo quy định.

2.2. Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi

- Cử cán bộ y tế tham gia Hội nghị, tập huấn đúng thành phần, thời gian địa điểm theo như kế hoạch.
- Cử cán bộ y tế tham gia, phối hợp thẩm định các trường hợp tử vong mẹ tuổi từ 15-49 tỉnh Kon Tum.

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đối với Sở Y tế tỉnh Kon Tum phối hợp với Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có chế độ phụ cấp đối với cô đỡ thôn, bản (Quyết định 75/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về quy định chế độ phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn bản và Thông tư số 07/2013/TT-BYT của Bộ Y tế về quy định tiêu chuẩn, chức năng nhiệm vụ của nhân viên y tế thôn, bản) để động viên, khuyến khích các cô đỡ yên tâm công tác./.

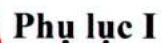
Nơi nhận:

- Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em;
- Sở Y tế tỉnh Kon Tum;
- Bệnh viện Đa khoa tỉnh;
- Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi;
- Phòng Y tế các huyện, thành phố;
- Trung tâm Y tế các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo TT KSBT;
- Lưu: VT, SKSS, KHNV, TCKT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Lộc Vương



(Kèm theo Kế hoạch số 324/KH-KSĐT ngày 16/4/2018 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Kon Tum)

[illegible]

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tổng số	Tuyển tỉnh	Tuyển huyện									
					Kon Tum	Đăk Hà	Đăk Tô	Tu Mơ Rông	Ngọc Hồi	Đăk Glei	Sa Thầy	Kon Rẫy	Kon Plong	la H'Drai
11	Tỷ lệ phụ nữ 30-54 tuổi được sàng lọc ung thư cổ tử cung	%	10		20	10	10	5	15	10	5	5	5	5
12	Tỷ lệ cơ sở y tế tuyển tỉnh, huyện triển khai sàng lọc ung thư cổ tử cung bằng phương pháp đơn giản	%	80	100	100	100	100	100	100	100	100	100	0	0
13	Tỷ lệ cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS cho vị thành niên	%	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100
14	Tỷ lệ CSYT công lập tuyển huyện, tỉnh triển khai sàng lọc HIV cho phụ nữ mang thai, phụ nữ khi chuyển dạ để dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con	%	80	100	100	100	100	100	100	100	100	100	0	0
15	Tỷ lệ trẻ sơ sinh cân nặng <2500gr	%	4.0		2.2	4.0	3.0	5.0	4.0	5.5	5.0	5.0	5.0	5.0
16	Tỷ lệ mang thai ở tuổi vị thành niên	%	5,5		4	5	5	8	4	7	5	5	7	5
17	Tỷ lệ tử vong mẹ người DTTS trên 100.000 sơ sinh sống	Trên 100.000 sơ sinh sống	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
18	Tỷ lệ ca sinh của phụ nữ DTTS được CBYT đỡ	%	79.5		96	80	80	75	80	80	75	80	75	55

